TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2024/HS-PT
Ngày: 18/11/2024.

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm C :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Bà Lê Thị Thương Huyền.
- Ông Ngô Đức Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2024/HSPT ngày 15/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Quang N và đồng phạm, do C kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo C kháng cáo:

1. Nguyễn Quan N (tên gọi khác: Bi); sinh năm: 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số F, phường T , Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Q (đã chết) và bà Lâm Thị T ; C vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C ; sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số F, Phường R, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Tổ 07, khu phố Kim Điền, thị tấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Ngọc Á (đã chết); vợ, con: Chưa C ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02//2021 đến ngày 28/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H ; sinh năm: 1981; tại Đồng Tháp; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện , tỉnh Đ ; chỗ ở: Số D, Phường G, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết

phân biệt chữ, số và biết đọc chữ, đọc số nhưng đọc chậm); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cọ C và bà Nguyễn Thị T ; chồng, con: Chưa C ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh T ; sinh năm: 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: G, Phường N, Quận E8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị Thành; C vợ tên Kim Thị H (là bị cáo trong cùng vụ án) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

5. Phạm H N ; sinh năm: 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số F, Phường Ư, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số W, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Dương Thị Đ (đã chết); C vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 24/5/1994, bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" và "Hủy hoại tài sản"; đến ngày 03/6/1994, được tha. Ngày 23/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 153/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/1999; được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước (Quyết định đình chỉ thi hành án số 443/QĐ-THA ngày 24/9/2009).

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại – C mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Thanh D ; sinh năm: 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 119/118/8 Nguyễn Thị T , Phường D, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A (đã chết) và bà Lê Kim M ; C vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

7. Kim Thị H ; sinh năm: 1978, tại Sóc Trăng; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 26B/1 khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 2537 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn Minh và bà Huỳnh Thị Sang; C chồng tên Nguyễn Thanh T (là bị cáo trong cùng vụ án) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày

19/02/2021 đến ngày 20/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

8. Mai Thị Yến L ; sinh năm: 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số F, Phường R Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Lô A, chung cư P, tổ F, KPN, Phường E, Quận M Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình X (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); C chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 20/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

9. Dương Thị Kim C ; sinh năm: 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Số F, khu dân cư B , Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số B, Phường E, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T và bà Lê Thị Mỹ V ; C chồng và 01 con (sinh năm: 2021, khi phạm tội đang mang thai); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến ngày 20/02/2021 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại - C mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn C bị cáo Kouo Tuyết NG không C kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu C trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h30' ngày 19/02/2021, tại trước nhà số Ư, Phường N, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 phối hợp với Công an Phường 2, Quận 8 bắt quả tang 10 (mười) đối tượng đang đánh bài cào 03 (ba) lá đếm nút, thắng thua bằng tiền trái phép; thu giữ: số tiền tại chiếu bạc là 5.700.000 đồng, 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy carton dùng làm chiếu bạc.

Cách thức tham gia chơi và thắng thua như sau:

Tất cả những người tham gia đánh bài ăn tiền đều được làm tụ cái (còn gọi là nhà cái) và không giới hạn số lượt (số ván bài) làm tụ cái, ai C NH ều vốn (tiền) và C nhu cầu thì làm cái. C một tụ cái (nhà cái) trực tiếp ăn thua với các tụ khác (không giới hạn số lượng tụ bài), tụ cái và những tụ bài khác C thể C từ 01 người hoặc NH ều người cùng hùn tiền nhau; giữa các tụ bài (trừ tụ nhà cái) không C ăn thua với nhau, tụ ai nấy đặt và trực tiếp ăn thua với tụ cái (không C việc vừa đặt tụ bài của mình, vừa tham gia đặt ké tụ bài khác).

Mỗi tụ bài C 03 (ba) lá bài trong bộ bài Tây loại 52 (năm mươi hai) lá (được chia đều cho mỗi tụ bài theo từng lần chia là 01 lá bài), sau khi mỗi tụ bài đã được chia đủ 03 lá bài thì mỗi tụ bài tự lật bài lên để kiểm tra số nút của tụ bài mình; nếu tụ nhà cái lớn hơn các tụ bài khác thì nhà cái thắng và ngược lại là

thua, nhà cái kiểm tra số tiền mà mỗi tụ bài đã đặt tại chiếu bạc để tính thắng thua và chung chi (như vậy là đã kết thúc 01 ván bài (còn gọi là kết thúc 01 lượt chơi) và tiếp tục ván bài mới tiếp theo. Việc tính nút theo thứ tự: 03 lá cộng lại không C nút gọi là "bị bù'', còn C nút thì từ "01 nút'' đến "09 nút'', lớn nhất là "03 tây'' (còn gọi là 03 cào, gồm C 03 lá bài đều C hình con tây, bất kể là J, Q hay K đều bằng nhau); lá bài C biểu tượng hình ảnh, màu sắc và chữ số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, ách {tượng trưng cho các nước bài là: Cơ, Rô, Chuồng, Bích và theo thứ tự số là: 2 nút, 3 nút, 4 nút, 5 nút, 6 nút, 7 nút, 8 nút, 9 nút, 10 nút (bị tính là bù), còn J, Q, K (mỗi lá bài tính riêng là "0 nút'', còn tụ bài mà C cả 03 lá bài này thì tính là "03 tây''), ách được tính là 1 nút.

Sòng bài không C người cảnh giới và không C các hoạt động khác kèm theo như: phục vụ ăn uống, cho vay, cầm cố tài sản, ...

Quá trình điều tra, xác định:

1/ Bị cáo Kouo Tuyết NG khai nhận: NG mang theo số tiền 13.600.000 đồng để đánh bạc. NG và Nguyễn Quan N cùng hùn tiền làm cái được một ván bài thì bị bắt, thu giữ của NG số tiền 13.600.000 đồng để đánh bạc. Trước khi NG và N làm tụ cái thì đã C người khác làm cái nhưng không rõ là ai. Sau khi được trả tự do thì NG tự tìm hiểu và được biết người phụ nữ tên gọi ''Sương'' là người cung cấp bài và lấy tiền xâu từ nhà cái (tụ cái) nếu thắng; NG vô tình gặp và C biết S trước khi xảy ra vụ án. Do mới làm cái được một ván bài thì bị bắt nên NG và N chưa đưa tiền xâu cho Sương, và ngày xảy ra vụ án S không C mặt tại sòng bài.

2/ Bị cáo Nguyễn Quan N khai nhận: N mang theo số tiền 11.700.000 đồng để đánh bạc. N và NG cùng hùn tiền làm cái được một ván bài thì bị bắt, thu giữ của N số tiền 11.700.000 đồng. Trước khi NG và N làm tụ cái thì đã C người khác làm cái nhưng không rõ là ai. N nghe NG nói C người phụ nữ tên gọi ''Sương'' là người cung cấp bài và lấy tiền xâu từ nhà cái (tụ cái) nếu thắng, do mới làm cái được một ván bài thì bị bắt nên N và NG chưa đưa tiền xâu cho Sương, và ngày xảy ra vụ án S không C mặt tại sòng bài.

3/ Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: C mang theo số tiền 2.600.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi được 02 ván bài, mỗi ván 500.000 đồng, thắng 02 ván được 1.000.000 đồng; đến ván thứ 3 đang đặt 500.000 đồng và 1.000.000 đồng để dưới chiếu bạc thì bị bắt, thu giữ 2.100.000 đồng (trong đó C 1.500.000 đồng để đánh bạc và 600.000 đồng dùng tiêu xài cá nhân). C không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

4/ Bị cáo Bùi ThanhD khai nhận:D mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đang đặt tụ 500.000 đồng thì bị bắt giữ,D lấy 500.000 đồng đặt dưới chiếu bạc cất giữ, thu giữ 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc.D không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

5/ Bị cáo Phạm H N khai nhận: N mang theo số tiền 7.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, chơi NH ều ván bài thắng được 500.000 đồng, đang đặt tụ 500.000 đồng thì bị bắt giữ, thu giữ 7.000.000 đồng (trong đó

3.000.000 đồng dùng để đánh bạc). N không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

6/ Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: T mang theo số tiền 2.400.000 đồng, dùng 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván bài, mỗi ván đặt 500.000 đồng, thắng được 1.000.000 đồng, đang đặt tụ 500.000 đồng thì bị bắt giữ, thu giữ 2.900.000 đồng (trong đó C 400.000 đồng không dùng để đánh bạc). T không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

7/ Bị cáo Mai Thị Yến L khai nhận: L mang theo số tiền 7.700.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván bài, hùn mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng với Nguyễn Thị H , thua 02 ván 500.000 đồng, ván thứ 3 hùn với H mỗi người 200.000 đồng thành tụ 400.000 đồng và đang đặt thì bị bắt giữ, thu giữ 7.000.000 đồng (trong đó 6.700.000 đồng không dùng để đánh bạc). L không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

8/ Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: H mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván bài, hùn mỗi ván 200.000 đồng với Mai Thị Yến L và thua 02 ván là 400.000 đồng, ván thứ 3 hùn với L mỗi người 200.000 đồng thành tụ 400.000 đồng và đang đặt thì bị bắt giữ, thu giữ 200.000 đồng. H không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

9/ Bị cáo Kim Thị H khai nhận: H mang theo số tiền 1.800.000 đồng dùng để đánh bạc, chơi được 04 ván bài, mỗi ván là 200.000 đồng, thua cả 4 ván (800.000 đồng) còn lại 1.000.000 đồng, đang đặt tụ 500.000 đồng thì bị bắt giữ, H lấy 500.000 đồng đặt dưới chiếu bạc cất giữ, thu giữ 1.000.000 đồng. H không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

10/ Bị cáo Dương Thị Kim C khai nhận: C mang theo số tiền 4.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi NH ều ván bài, mỗi ván đặt 500.000 đồng và thua 1.000.000 đồng, còn lại 3.300.000 đồng, đang đặt tụ 500.000 đồng thì bị bắt giữ, thu giữ 300.000 đồng, bị rớt mất số tiền 2.500.000 đồng. C không rõ người tổ chức sòng bài và thu tiền xâu.

Đồng thời, còn C 04 đối tượng C mặt tại thời điểm Công an bắt quả tang và khai nhận C tham gia đánh bạc trước đó nhưng đã nghỉ, gồm: Nguyễn Thị Bích Tâm, Nguyễn Thị Mỹ Hương, Trần Ngọc Minh và Trần Thanh Duy. Ngoài ra, C một số đối tượng khác đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát khi Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tổng số tiền thu giữ của các con bạc là 48.300.000 đồng, trong đó C 36.600.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền còn lại sử dụng cá nhân.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì C tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa để điều tra bổ sung đối với đối tượng tên "Sương".

Quá trình điều tra bổ sung về tình tiết mới theo thông tin Kouo Tuyết NG cung cấp về địa chỉ của đối tượng tên "Sương", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã tiến hành xác minh ngày 21/11/2022: Tại địa chỉ 181B/35B Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không C người phụ

nữ tên S đăng ký thường trú và tạm trú, mà chỉ C Trần Thị Ngọc S (sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: 181B/12A Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng đã bán nhà năm 2015, hiện không còn sinh sống tại địa chỉ trên và không rõ ở đâu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 02/2024/TB-TA ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm H N 08 (tám) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quan N 07 (bảy) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước, từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Bùi ThanhD 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Kim Thị H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 20/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Mai Thị Yến L 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước, từ ngày 19/02/2021 đến ngày 20/02/2021).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (được khấu trừ thời gian đã bị

tạm giữ trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 20/02/2021).

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C .

+ Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt tù C thời hạn đối với bị cáo Kouo Tuyết NG , xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quan Nh , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do (gia đình C hoàn cảnh rất khó khăn về kinh tế, là lao động chính, C con còn nhỏ, con bị khuyết tật vận động ….) mức án cấp sơ thẩm sự phạt là quá nặng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách NH ệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ cơ sở xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C , phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là C căn cứ pháp luật; và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quan N và Phạm H N ; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quan N và Phạm H N

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C ; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Luật sư Hồ Thị Ngọc bào chữa cho bị cáo Bùi ThanhD phát biểu: Thống nhất với nội dung vụ án, tội D , các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Luật sư chỉ phân tích và đề nghị xem xét về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng; hiện gia đình C hoàn cảnh rất khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già sinh năm 1950 không còn khả năng lao động và 02 con còn nhỏ (sinh năm 2009 và năm 2014); về bối cảnh Bùi ThanhD và các bị cáo khác trong vụ án phạm tội vào những ngày đầu năm mới sau Tết nguyên đán, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên đã nhất thời phạm tội. Để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh D , cho bị cáo hưởng án treo đã đủ tác dụng để giáo dục bị cáo trở thành người C ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Luật sư Phạm Thành Trung bào chữa cho Phạm H N phát biểu: Thống nhất với nội dung vụ án, tộiD và tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nên không tranh luận. Tuy NH ên, về nhân thân bị cáo mặc dù năm 1998 đã bị xét xử và xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đã chấp hành xong bản án được đương NH ên xóa án tích và sau đó chấp hành tốt quy định của pháp luật; nên lần phạm tội này của bị cáo N được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hiện gia đình C hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính, C 02 con còn nhỏ và tại phiên tòa thể hiện sự rất ăn năn hối cải, mong muốn nhận được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để làm lại cuộc đời; bị cáo bị xử phạt 08 (tám) tháng tù và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm H N , sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo đã đủ để giáo dục bị cáo và không nguy hiểm cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đối đáp: Bảo lưu quan điểm về việc giải quyết vụ án đã trình bày về tình tiết giảm nhẹ, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quan N và Phạm H N ; không C cơ sở để chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư cho các bị cáo vì không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với vai trò của các bị cáo trong vụ án và quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội D , điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C tại phiên tòa phúc thẩm phù

hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội qảu tang; các biên bản (tạm giữ đồ vật – tài liệu; thu giữ vật chứng), lời khai bị cáo Kouo Tuyết NG ; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập C trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21h30’ ngày 19/02/2021, tại trước nhà số 181B/29/7 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Kouo Tuyết NG , Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C đã C hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ: số tiền trên chiếu bạc là 5.700.000 đồng; số tiền tạm giữ trong người các bị cáo dùng đánh bạc là 36.600.000 đồng (tổng số tiền dùng đánh bạc là 42.300.000 đồng).

Như vậy, với trị giá số tiền dùng đánh đánh bạc thuộc trường hợp *“có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 50.000.000 đồng”* và hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Kouo Tuyết NG , Nguyễn Quan NH , Nguyễn Văn C , Bùi Thanh D , Phạm H N , Nguyễn Thanh T , Mai Thị Yến L , Nguyễn Thị H , Kim Thị H và Dương Thị Kim C , về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là C căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định:

- Về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn, nhất thời, không C tính tổ chức, trừ NG và N góp tiền làm cái, các bị cáo còn lại vai trò NG ng nhau để áp dụng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); trong vụ án, các bị cáo không C tình tiết tăng nặng trách NH ệm hình sự; các bị cáo C nhân thân tốt (trừ bị cáo Phạm H N).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách NH ệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo N); C hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính; bị cáo L C con là người bị khuyết tật nặng; bị cáo C phạm tội khi mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ; các bị cáo C , H , T , N , D , H , L C trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ; để áp dụng tương ứng đối với từng bị cáo theo quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là C căn cứ.

- Theo đó, cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, cụ thể: Bị cáo Phạm H N 08 (tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Quan N 07 (bảy) tháng tù; các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C , mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù - trong khung hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm tù là

thỏa đáng không nặng, mức hình phạt đều ở mức khởi điểm, mức đầu của khung hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về yêu cầu kháng cáo:

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới; riêng bị cáo Bùi ThanhD C bổ sung Đơn C xác nhận của địa phương bị cáo là lao động chính, đang nuôi dưỡng mẹ già sinh năm 1950 (không C khả năng lao động) và 02 con còn nhỏ (sinh năm 2009 và 2014), là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt nhưng cũng cần được xem xét.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách NH ệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Đối với các bị cáo: Nguyễn Quan N với vai trò chính trong vụ án, tham gia đánh bạc hùn tiền với Kouo Tuyết NG để trực tiếp làm cái và bị cáo Phạm H N C nhân thân xấu từng C hành vi phạm pháp luật bị xử lý và bị xét xử, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; do đó, về hình phạt phải nghiêm minh và cao hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án, cần C thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng, phòng ngừa chung cho xã hội và đảm bảo sự công bằng, phân hóa về hình phạt trong vụ án đồng phạm (trong đó, bị cáo Kouo Tuyết NG bị xử phạt 08 tháng tù, không C kháng cáo).

Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Quan N và Phạm H N là không C cơ sở để chấp nhận; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về trách NH ệm hình sự của các bị cáo N và N .

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C , mỗi bị cáo bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù: nhân thân chưa C tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc không lớn; không C tình tiết tăng nặng và C NH ều tình tiết giảm nhẹ trách NH ệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo; C nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội trong vụ án này chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội nên cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đã C tác dụng của hình phạt đối với từng bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, C căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C ; sửa bản án hình sự sơ thẩm về trách NH ệm hình sự của bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù

nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm; chấp nhận và không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Bùi ThanhD và Phạm H N về tình tiết giảm nhẹ trách NH ệm hình sự và hình phạt của các bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm H N và Nguyễn Quang N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không C kháng cáo, kháng nghị đã C hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm H N và Nguyễn Quang N ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về trách NH ệm hình sự đối với các bị cáo Phạm H N và Nguyễn Quang N

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm H N 08 (tám) tháng tù, về tội: "Đánh bạc"; thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quan N 07 (bảy) tháng tù, về tội: "Đánh bạc"; thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/02/2021 đến ngày 28/02/2021).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C ; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về trách NH êm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim.

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2.1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân thị tấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.4. Xử phạt: Bị cáo Bùi ThanhD 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Bùi ThanhD cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.5. Xử phạt: Bị cáo Kim Thị H 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Kim Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.1.6. Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Yến L 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

Giao bị cáo Mai Thị Yến L cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/11/2024).

- Giao các bị cáo Dương Thị Kim C cho Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án C thể quyết định buộc các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc Phạm H N và Nguyễn Quan NH , mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự C thẩm quyền.

- Các bị cáo Nguyễn Văn C , Nguyễn Thị H , Nguyễn Thanh T , Bùi Thanh D , Kim Thị H , Mai Thị Yến L và Dương Thị Kim C không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không C kháng cáo, kháng nghị C hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm C hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS Quận 8; (1)
- VKSND Quận 8; (1)
- TAND Quận 8 ; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)



THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh